

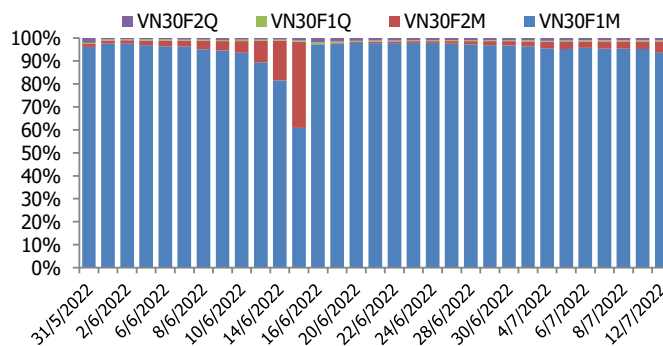
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	9	1213.50	45,522
VN30F2208	18/8/2022	37	1210.00	2,454
VN30F2212	15/12/2022	156	1212.50	243
VN30F2303	16/3/2023	247	1213.50	457

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh có phiên giao dịch tích cực khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng điểm từ 0,5 điểm đến 23,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 10,42 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng phân hóa so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -5,94 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 lại giảm mạnh xuống -9,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 225.953 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 07 với 80 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.697 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đảo chiều tâm lý và củng cố vùng đáy bất chấp chứng khoán thế giới và giá dầu giảm. Tín hiệu đáng chú ý là dòng tiền đang quay lại ở nhóm cổ phiếu đầu cơ, chủ yếu là các cổ phiếu bất động sản vốn hóa nhỏ. Bên cạnh đó, dù giá dầu vẫn gồng co nhưng nhóm cổ phiếu ngân hàng và năng lượng cũng hồi phục trên diện rộng. Nhà đầu tư nên tập trung vào cổ phiếu cụ thể thay vì tham chiếu chỉ số chung của thị trường, việc chỉ số có thủng đáy hay không lúc này cũng rất ít ảnh hưởng đến nhiều cổ phiếu đã giảm sâu.
- Trong khi xu hướng ngắn hạn chưa thể xác định, thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1200-1210 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1230-1242 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1208-1212 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1200 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1226-1230 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

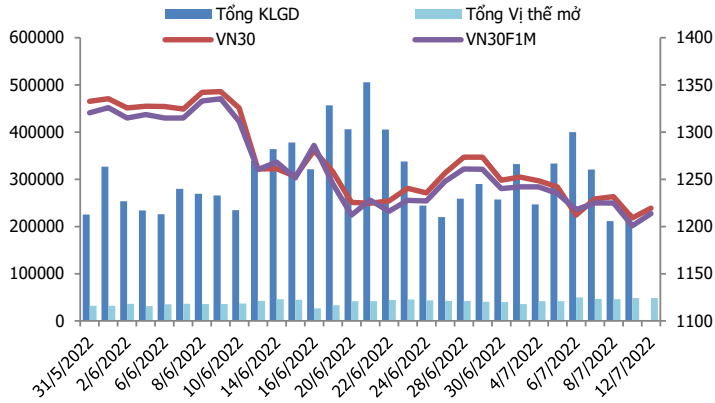
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1218-1221 điểm hoặc 1226-1230 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1208-1212 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1196-1200 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

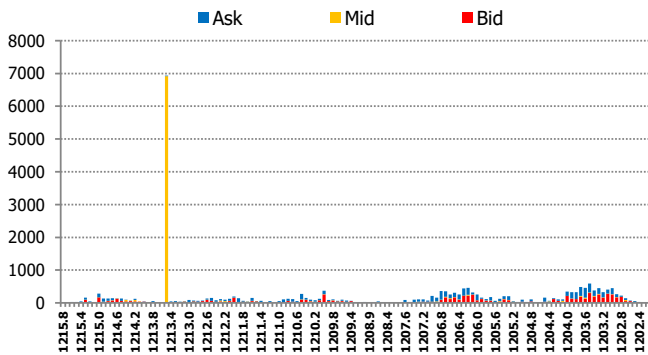
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1213.5	1.07	224,334	-1.9	45,522	-1.8
VN30F2208	1210.0	0.04	1,425	146.5	2,454	53.0
VN30F2212	1212.5	1.14	76	76.7	243	0.8
VN30F2303	1213.5	1.97	118	110.7	457	0.9
Tổng			225,953	-1.5	48,676	0.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh có phiên giao dịch tích cực khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng điểm từ 0,5 điểm đến 23,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 10,42 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng phân hóa so với phiên trước đó.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,5% so với phiên liền trước, đạt 225.953 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 224.334 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 80 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.697 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.219,83 điểm (cao hơn 6,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.221,04 điểm (+11,04 điểm), VN30F2209 là 1.226,19 điểm (+13,69 điểm) và VN30F2212 là 1.230,15 điểm (+16,65 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

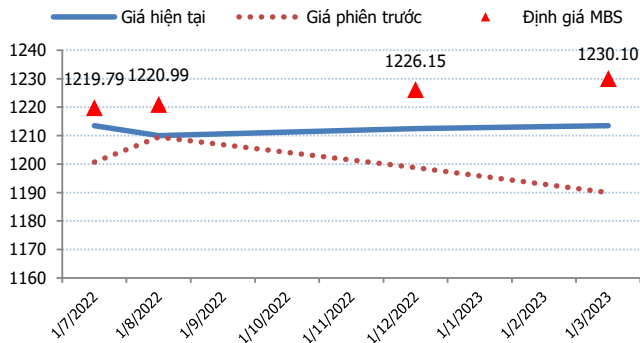
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1208-1212	1196-1200	1176-1180
Kháng cự	1218-1221	1226-1230	1280-1330

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.5	8.80	-12.3	0.4
VN30F1Q - VN30F1M	-1	-1.90	0.9	-0.80
VN30F1Q - VN30F2M	2.5	-10.70	13.2	-1.2
VN30F2Q - VN30F1M	0	-10.70	10.7	-3.7
VN30F2Q - VN30F2M	3.5	-19.50	23	-4.1
VN30F2Q - VN30F1Q	1	-8.80	9.8	-2.9

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

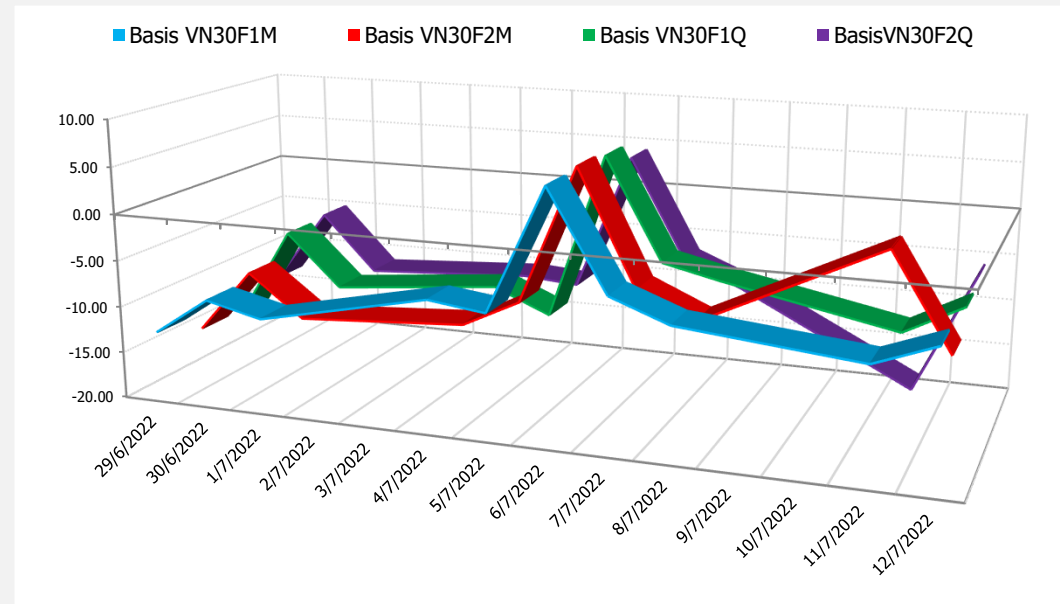


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng phân hóa so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -5,94 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 giảm mạnh xuống -9,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

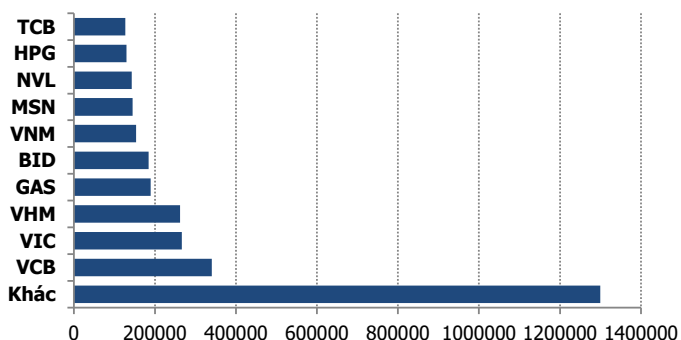
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,5 điểm đến +3,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm 12,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

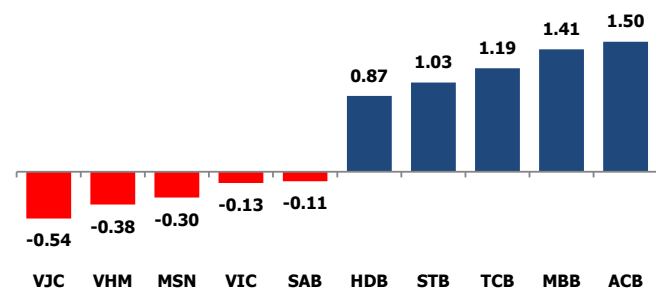


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1174.82	1219.44
Thay đổi	19.53	10.42
%Chg	1.69	0.86
YTD	-21.59	-20.59
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,667.14	3,239.84
P/E	12.79	10.61
P/B	1.99	2.06

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Trong rổ VN30, số mã tăng giá chiếm áp đảo (22/07), GVR (trần), BID (5,5%), GAS (4,3%) là những cổ phiếu tăng mạnh nhất. Đồng thời đây cũng là 3 cổ phiếu có tác động tích cực nhất tới VN-Index, giúp VN-Index tăng hơn 6 điểm.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,42 điểm (+0,86%) lên 1.219,44 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 102,69 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.499 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng mạnh với hơn 330 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-86,6 tỷ đồng), VCB (-42,7 tỷ đồng), CTG (-40,4 tỷ đồng), VND (-40,3 tỷ đồng), HPG (-25,8 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,174.82	1.69	12.79	(21.59)
Dow Jones	30,981.33	(0.62)	16.76	(14.74)
S&P500	3,818.80	(0.92)	19.12	(19.88)
Nikkei 225	26,521.24	0.70	18.88	(7.89)
Shanghai	3,281.47	(0.97)	13.34	(9.84)
DAX	12,905.48	0.57	11.50	(18.76)
Vàng	1,727.91	0.11		(5.54)
Dầu WTI	95.70	(0.15)		27.24

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 11/07/2022			
Thứ Ba - 13/07/2022			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 7)	-28.0	-38.3	-53.8
Thứ Tư - 13/07/2022			
New Zealand - Quyết định lãi suất	2.00%	2.50%	
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.3%		
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	8.7%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	0.8%		
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 5)	-1.0%	0.1%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.2%		
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.6%	0.6%	
Canada - Quyết định lãi suất	1.50%	2.25%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.235M		
Thứ Năm - 14/07/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 6)	60.6K	25.0K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	235K	235K	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.8%	0.8%	
Thứ Sáu - 15/07/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 2)	4.8%	4.4%	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 6)	0.7%	-0.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.5%	0.6%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	-0.3%	0.8%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Những lo ngại về tăng trưởng kinh tế toàn cầu làm giảm sức hấp dẫn của tài sản rủi ro đối với nhà đầu tư và Phố Wall chuẩn bị đón nhận dữ liệu lạm phát tháng 6. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 192,51 điểm (-0,62%) xuống 30.981,33 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,92% còn 3.818,80 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,95% xuống 11.264,73 điểm. Những người tham gia thị trường đang theo dõi chặt chẽ rủi ro suy giảm đối với dự báo lợi nhuận doanh nghiệp khi các công ty đối mặt với lãi suất cao và áp lực lạm phát lớn, trong bối cảnh Phố Wall vẫn tranh luận về khả năng suy thoái.
- Giá dầu giảm mạnh do đồng USD mạnh hơn, các lệnh phong tỏa Covid-19 làm giảm nhu cầu ở quốc gia nhập khẩu dầu thô hàng đầu Trung Quốc và lo ngại về khả năng suy thoái kinh tế toàn cầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 7,1% xuống 99,49 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 7,9% còn 95,84 USD/thùng.
- Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất trong 9 tháng, tiếp tục chịu áp lực từ đồng USD mạnh và dự báo nâng lãi suất, trong khi nhà đầu tư chờ đợi một loạt dữ liệu kinh tế Mỹ có thể xác định được tốc độ thất chặt tiền tệ. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,48% xuống 1.725,33 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,46% còn 1.723,8 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, MBB và TCB là những nhân tố chính đẩy chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, ACB đóng góp +1,5 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.42	69,900	-0.14	3.24%	83.767	-0.13	#N/A N/A	2.55
VPB	Banks	7.40	27,750	0.91	2.73%	232.201	0.81	7.16	1.42
TCB	Banks	7.06	36,100	1.40	1.26%	140.526	1.19	6.61	1.30
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.67	83,500	0.85	0.97%	50.197	0.68	19.45	4.74
VHM	Real Estate Management & Development	6.25	60,200	-0.50	2.37%	215.124	-0.38	6.85	2.03
HPG	Metals & Mining	6.11	22,300	1.13	2.51%	269.411	0.84	3.89	1.31
ACB	Banks	5.91	24,000	2.13	2.13%	17.283	1.50	7.79	1.68
MWG	Specialty Retail	5.66	64,400	-0.16	1.25%	103.067	-0.11	18.32	4.21
VNM	Food Products	5.25	73,300	0.41	1.79%	71.365	0.26	16.70	4.76
MSN	Food Products	4.98	102,000	-0.49	2.46%	29.384	-0.30	14.49	5.26
MBB	Banks	4.46	25,050	2.66	3.49%	144.901	1.41	6.91	1.48
NVL	Real Estate Management & Development	4.29	73,400	0.00	1.10%	67.153	0.00	33.86	3.92
STB	Banks	3.47	22,600	2.49	3.87%	279.449	1.03	10.80	1.20
VCB	Banks	3.21	71,900	-0.14	1.26%	58.41	-0.05	14.81	2.91
VJC	Airlines	2.91	125,500	-1.49	1.76%	81.444	-0.54	347.20	3.98
HDB	Banks	2.81	23,500	2.62	2.17%	17.912	0.87	7.31	1.51
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.06	116,800	1.13	4.19%	42.243	0.28	21.46	3.53
TPB	Banks	1.99	26,700	2.69	2.69%	16.609	0.64	8.07	1.54
VRE	Real Estate Management & Development	1.89	26,200	0.77	3.32%	28.371	0.18	65.35	1.92
SSI	Capital Markets	1.87	20,900	1.21	3.68%	247.702	0.27	7.36	1.47
CTG	Banks	1.59	25,700	0.78	2.36%	92.728	0.15	10.05	1.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.40	35,600	1.71	1.71%	21.749	0.29	20.86	2.40
PDR	Capital Markets	1.21	52,600	0.57	2.12%	52.454	0.08	18.94	4.84
SAB	Food Products	0.93	153,600	-0.97	1.44%	3.997	-0.11	25.73	4.60
GAS	Gas Utilities	0.81	99,000	4.32	3.99%	76.086	0.41	19.38	3.47
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	12,950	3.60	4.80%	102.679	0.28	15.08	1.04
BID	Banks	0.63	36,400	5.51	6.73%	59.285	0.40	16.06	2.13
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	40,400	2.28	2.15%	18.299	0.12	20.71	2.01
BVH	Beverages	0.36	55,900	2.38	4.05%	61.356	0.10	22.11	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	22,400	6.92	6.92%	54.66	0.24	20.38	1.80

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn